

Số: 66/2024/QĐST- HNGĐ

T, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 13, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 13, Xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, bị đơn có yêu cầu phản tố đã rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024, nguyên đơn và bị đơn thống nhất: Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết (Đối với phần nợ chung, các tài liệu mà đương sự xuất trình thể hiện: Có 03 khoản nợ, những người cho vay đồng ý không yêu cầu Toà án giải quyết; 04 khoản nợ còn lại, nguyên đơn, bị đơn đã trả xong trước ngày 20/9/2024). Vì vậy, Toà án không xem xét phần yêu cầu mà bị đơn đã rút.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D anh Nguyễn Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương L, sinh ngày 22/02/2007; chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 19/11/2017. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

Cháu Nguyễn Thu H1, sinh ngày 08/12/2003 đã thành niên, có gia đình riêng, nên việc nuôi dưỡng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên đã tự phân chia xong, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về vay nợ chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về án phí:

Chị Phạm Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: 0001952, ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị D được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Ngọc V được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: 0001960, ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa

